

Bản án số: **369/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1064/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Quế L, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Xã B, huyện B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Bùi Bảo V, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Xã B, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đào Thị Quế L đều trình bày:

Bà và ông Bùi Bảo V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyền số 01/2004 ngày 23 tháng 11 năm 2004. Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng không có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Hai bên đã cố khắc phục nhưng không có kết quả. Nay, bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn, không thể quay lại chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Bảo V.

Về con chung: Có ba người con chung là Bùi Bảo V1, sinh ngày 30/01/2003, giới tính: Nữ (đã trưởng thành); Bùi Bảo K, sinh ngày 02/01/2005, giới tính: Nam (đã trưởng thành); Bùi Bảo Ngọc N, sinh ngày 06/01/2014, giới tính: Nữ. Bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng con chung là trẻ Bùi Bảo Ngọc N, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đào Thị Quế L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Bùi Bảo V không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Đào Thị Quế L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Bùi Bảo V cư trú tại 10 đường số 19, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyển số 01/2004 ngày 23 tháng 11 năm 2004 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, còn nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 21 tháng 3 năm 2023, thể hiện nguyên đơn và bị đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[5] Theo Kết quả xác minh ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân xã được biết không rõ nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa bà Đào Thị Quế L và ông Bùi Bảo V.

[6] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung là trẻ Bùi Bảo Ngọc N, sinh ngày 06/01/2014, giới tính: Nữ, vì từ trước đến nay con vẫn ở với nguyên đơn.

Theo Biên bản ghi nhận ý kiến trẻ đề ngày 21 tháng 3 năm 2023 của trẻ Bùi Bảo Ngọc N thì hiện nay trẻ Nhi đang sống cùng với cha mẹ; nếu nguyên đơn và bị đơn không sống chung với nhau nữa thì trẻ Bùi Bảo Ngọc N muốn sống với nguyên đơn.

[8] Tại Kết quả xác minh ngày 13/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân xã được biết bé Bùi Bảo Ngọc N đang ở với bà Đào Thị Quế L.

[9] Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao con chung là Bùi Bảo Ngọc N, sinh ngày 06/01/2014, giới tính: Nữ, cho nguyên đơn là bà Đào Thị Quế L trực tiếp nuôi dưỡng.

[10] Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị Quế L không yêu cầu ông Bùi Bảo V cấp dưỡng cho con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[11] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[12] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Quế L:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Quế L được ly hôn với ông Bùi Bảo V.

Về nuôi con: Giao con chung là trẻ Bùi Bảo Ngọc N, sinh ngày 06/01/2014, giới tính: Nữ, cho bà Đào Thị Quế L trực tiếp nuôi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị Quế L không yêu cầu ông Bùi Bảo V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đào Thị Quế L khai không có.

2. Về án phí: Bà Đào Thị Quế L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018178 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Thị Quế L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Quế L và ông Bùi Bảo V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Gia Nam

